



Thực trạng quản lý hoạt động dạy học tích hợp ở các trường trung học cơ sở quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Đậu Minh Long¹, Nguyễn Thị Hải Hằng²

¹Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

²Trường Trung học cơ sở Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 07/11/2024

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 19/12/2024

Ngày nhận đăng: 20/12/2024

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Dạy học tích hợp;

Quản lý hoạt động dạy học tích hợp;

Trường trung học cơ sở.

TÓM TẮT

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng quản lý hoạt động dạy học tích hợp tại các trường trung học cơ sở ở huyện Hà Đông, thành phố Hà Nội. Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 5 chuyên viên phòng giáo dục và đào tạo, 45 cán bộ quản lý (Hiệu trưởng, hiệu phó, các tổ trưởng chuyên môn) và 170 giáo viên ở 10 trường trung học cơ sở quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Kết quả khảo sát cho thấy hầu hết CBQL và GV đánh giá mức độ thực hiện quản lý hoạt động này ở mức khá. Bên cạnh đó vẫn còn những hạn chế, thiếu sót cần khắc phục, có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động này, trong đó đáng chú ý là yếu tố về phẩm chất và năng lực của Hiệu trưởng và năng lực DHTH của đội ngũ giáo viên. Kết quả nghiên cứu là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý dạy học tích hợp tại các trường trung học cơ sở ở huyện Hà Đông, thành phố Hà Nội.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục luôn được xác định là nhân tố quan trọng đối với sự phát triển và tiến bộ của xã hội. Bài học của nhiều quốc gia có bước nhảy vọt trong sự phát triển kinh tế - xã hội là biết đầu tư và sử dụng thành quả của giáo dục một cách đúng đắn. Đất nước ta đang bước vào thế kỷ XXI, thế kỷ của nền kinh tế tri thức với tốc độ phát triển mạnh mẽ trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ. Nước ta đang đứng trước cơ hội và thách thức to lớn để thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Xu thế phát triển của thời đại và công cuộc xây dựng đất nước đòi hỏi chúng ta phải có nguồn nhân lực chất lượng cao. Tại Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã khẳng định “*Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để phát triển giáo dục và đào tạo, đồng thời giáo dục và đào tạo phải đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế để phát triển đất nước*” và đã chỉ rõ “*Phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.*” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI, 2013).

Hiện nay, hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp nói chung và tích hợp phương pháp nói riêng vẫn chưa thực sự được quan tâm. Thậm chí nhiều giáo viên chưa hiểu DHTH là như thế nào. Chính vì chưa hiểu rõ tầm quan trọng của hoạt động dạy học theo hướng tích hợp nên việc quản lý vấn đề này ở các trường hiện nay chưa được quan tâm đầu tư thỏa đáng về nhân lực, tài chính dẫn đến chất lượng giáo dục còn thấp. Trường THCS là đơn vị cơ sở của hệ thống giáo dục quốc dân ở nước ta, trực tiếp đảm nhiệm giáo dục học sinh từ lớp 6 đến lớp 9, đáp ứng yêu cầu dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, tinh thần hợp tác của học sinh phù hợp với đặc điểm từng lớp học, môn học.

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Hải Hằng;

Địa chỉ e-mail: haihang2006@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.137.2025>

Việc vận dụng các phương pháp DHTH, đặc biệt là việc quản lý hoạt động DHTH của các nhà trường theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh, phát triển năng lực tự học và tư duy của học sinh chưa thường xuyên, liên tục, chưa thành nhu cầu của giáo viên và học sinh; việc đầu tư khai thác sử dụng thiết bị đồ dùng còn hạn chế, kiểm tra đánh giá học sinh vẫn chưa sát với chất lượng thực tế, chất lượng kiểm tra giám sát hoạt động dạy học của các trường còn hạn chế,... Những hạn chế tồn tại đó đòi hỏi các trường THCS phải đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện các biện pháp quản lý hoạt động dạy học của giáo viên để hoạt động dạy học đạt hiệu quả cao hơn. Với những ý do trên, nghiên cứu đã tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng thực trạng quản lý hoạt động dạy học tích hợp tại các trường trung học cơ sở ở huyện Hà Đông, thành phố Hà Nội. Kết quả nghiên cứu là cơ sở để đề xuất biện pháp quản lý hoạt động dạy học tích hợp, góp phần nâng cao chất lượng dạy học tích hợp ở các trường THCS.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Khách thể nghiên cứu:

Nghiên cứu tiến hành khảo sát 5 chuyên viên phòng GD&ĐT quận Hà Đông; 45 CBQL trường THCS (Hiệu trưởng, hiệu phó, các tổ trưởng chuyên môn) và 170 giáo viên ở 10 trường: Trường THCS Biên Giang; Trường THCS Dương Nội; Trường THCS Đồng Mai; Trường THCS Kiến Hưng; Trường THCS Lê Hồng Phong; Trường THCS Phú La; Trường THCS Lê Quý Đôn; Trường THCS Văn Quán; Trường THCS Nguyễn Trãi; Trường THCS Yên Nghĩa trên địa bàn quận Hà Đông, thành phố Hà Nội bằng hình thức khảo sát trực tiếp tại cơ quan công tác.

2.2. Phương pháp nghiên cứu:

Nghiên cứu sử dụng phương pháp chính là phương pháp điều tra bằng bảng hỏi. Bảng hỏi được thiết kế theo thang Likert 4 bậc, tương ứng với 4 mức độ, từ 1 đến 4, cụ thể: ở mức độ thực hiện: 1= Chưa tốt; 2= Bình thường; 3= Khá; 4= Tốt. Mức độ ảnh hưởng: 1= Không ảnh hưởng; 2= Ít ảnh hưởng; 3= Ảnh hưởng; 4= Rất ảnh hưởng. Đánh giá theo khoảng điểm: 1,00-1,75: Chưa tốt/Không ảnh hưởng; 1,76-2,5: Bình thường/Ít ảnh hưởng; 2,51-3,25: Khá/Ảnh hưởng; 3,36-4,00: Tốt/Rất ảnh hưởng. Số liệu khảo sát được xử lý bằng phần mềm SPSS. Các thông số thống kê được sử dụng trong nghiên cứu gồm: tỉ lệ %, điểm trung bình (ĐTB) và độ lệch chuẩn (ĐLC).

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Các khái niệm cơ bản

Dạy học tích hợp: DHTH là quá trình thiết kế, tổ chức, hướng dẫn giúp học sinh phát triển khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng thuộc nhiều lĩnh vực môn học khác nhau để giải quyết có hiệu quả các vấn đề trong học tập và trong cuộc sống, được thực hiện ngay trong quá trình lĩnh hội tri thức và rèn luyện kỹ năng; phát triển được những năng lực cần thiết cho người học.

Hoạt động dạy học tích hợp ở trường trung học cơ sở là hoạt động DHTH ở trường THCS là quá trình thiết kế, tổ chức, hướng dẫn giúp học sinh THCS phát triển khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng thuộc nhiều lĩnh vực môn học khác nhau để giải quyết có hiệu quả các vấn đề trong học tập và trong cuộc sống nhằm hình thành, phát triển năng lực sẵn có của mỗi học sinh, đặc biệt năng lực giải quyết vấn đề, năng lực ứng dụng thực tiễn theo mục tiêu chương trình giáo dục THCS xác định.

Tác giả Trần Kiêm (2008) cho rằng: “Quản lý giáo dục là tác động có hệ thống, có kế hoạch, có ý thức và hướng đích của chủ thể quản lý ở mọi cấp khác nhau đến tất cả các mắt xích của toàn bộ hệ thống nhằm mục đích đảm bảo sự hình thành nhân cách cho thế hệ trẻ trên cơ sở quy luật của quá trình giáo dục về sự phát triển thể lực, trí lực và tâm lực trẻ em”. Theo tác giả Nguyễn Quốc Chí và Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2005): “Quản lý giáo dục là quá trình tác động có kế hoạch, có tổ chức của các cơ quan quản lý giáo dục các cấp tới các thành tố của quá trình dạy học - giáo dục nhằm làm cho hệ giáo dục vận hành có hiệu quả và đạt tới mục tiêu giáo dục nhà nước đề ra”. Từ ý kiến của các tác giả trên, trong phạm vi nghiên cứu này có thể hiểu: quản lý giáo dục là tác động có mục đích và có kế hoạch vào toàn bộ các lực lượng giáo dục, nhằm tổ chức và phối hợp các lực lượng này, sử dụng một cách đúng đắn các nguồn lực và phương tiện, bảo đảm thực hiện có kết quả những chỉ tiêu phát triển về số lượng và chất lượng giáo dục theo phương hướng của mục tiêu giáo dục.

Trên cơ sở khái niệm quản lý, dạy học tích hợp có thể khái quát: quản lý hoạt động dạy học tích hợp ở trường trung học cơ sở là những tác động của chủ thể quản lý (Hiệu trưởng các trường THCS) đến quá trình DHTH (được tiến hành bởi tập thể giáo viên, học sinh với sự hỗ trợ đắc lực của các lực lượng xã hội) nhằm góp phần hình thành và phát triển toàn diện nhân cách học sinh theo mục tiêu giáo dục của nhà trường.

Việc triển khai hoạt động quản lý lý hoạt động dạy học tích hợp ở các Nhà trường có thể tiếp cận theo

nhiều hướng, tuy nhiên bài viết tiếp cận quản lý nội dung từ quản lý mục tiêu, quản lý nội dung, quản lý đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá... và xác định rõ các yếu tố tác động đến công tác này.

3.2. Thực trạng công tác quản lý hoạt động dạy học tích hợp ở các trường trung học cơ sở quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

3.2.1. Thực trạng quản lý thực hiện mục tiêu hoạt động dạy học tích hợp ở các trường trung học cơ sở

Bảng 1. Đánh giá của CBQL và GV về quản lý thực hiện mục tiêu DHTH ở các trường THCS quận Hà Đông

TT	Mục tiêu	Mức độ thực hiện								ĐTB	Thứ bậc
		Tốt		Khá		Bình thường		Chưa tốt			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Hiệu trưởng phổ biến cho giáo viên đầy đủ các văn bản cấp trên về yêu cầu thực hiện mục tiêu chương trình môn học theo chỉ thị năm học	54	24,54	61	27,7	87	39,5	18	8,2	2,68	1
2	Chỉ đạo tổ/nhóm trưởng môn tổ chức xây dựng kế hoạch môn học xác định rõ mục tiêu từng chủ đề nội dung tích hợp theo hướng phát triển năng lực học sinh	52	23,6	60	27,3	89	40,5	19	8,6	2,66	2
3	Quản triệt tổ/nhóm trưởng môn thực hiện đổi mới mục tiêu DHTH các môn học theo hướng tích hợp nội môn, liên môn phát triển năng lực học sinh	38	17,3	60	27,3	111	50,5	11	5,0	2,56	4
4	Quản triệt tổ/nhóm trưởng môn thực hiện phân công giáo viên DHTH hợp lý, phù hợp nhằm đạt được mục tiêu DHTH theo hướng tích hợp nội môn, liên môn phát triển năng lực học sinh	48	21,8	58	26,4	93	42,3	21	9,5	2,60	3
5	Yêu cầu tổ/nhóm trưởng chuyên môn kiểm tra giáo viên từ khâu chuẩn bị bài dạy tích hợp, thiết bị, đồ dùng dạy học; tổ chức dạy học nhằm đạt được mục tiêu DHTH đã xác định	33	15,0	61	27,7	114	51,8	12	5,5	2,52	6
6	Quản triệt giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức, kỹ thuật DHTH nhằm đạt được mục tiêu đã xác định trong kế hoạch dạy tích hợp trong từng môn học	34	15,5	60	27,3	115	52,3	11	5,0	2,54	5
7	Chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn thực hiện sinh hoạt chuyên môn thường xuyên, định kì theo nghiên cứu bài học tích hợp liên môn, nội môn để bồi dưỡng giáo viên nhằm nâng cao chất lượng DHTH	33	15,0	71	32,3	88	40,0	28	12,7	2,50	7
ĐTB		2,58									

Kết quả khảo sát về việc quản lý thực hiện mục tiêu DHTH ở bảng 1 đã cho thấy: ý kiến đánh giá của CBQL với ĐTB là 2,58 điểm (mức Khá). Cụ thể, việc quản lý mục tiêu thông qua việc “Hiệu trưởng phổ biến cho GV đầy đủ các văn bản cấp trên về yêu cầu thực hiện mục tiêu chương trình môn học theo chỉ thị năm học”, có ĐTB là 2,68 điểm (xếp thứ 1); Với việc triển khai “Chỉ đạo tổ/nhóm trưởng môn tổ chức xây dựng kế hoạch môn học xác định rõ mục tiêu từng chủ đề nội dung tích hợp theo hướng phát triển năng lực HS” có ĐTB là 2,66 điểm (xếp thứ 2). Bên cạnh đó, quá trình quản lý triển khai thực hiện một số mục tiêu DHTH chưa được quan tâm đúng mức nên kết quả khảo sát không cao, như mục tiêu “Yêu cầu tổ/nhóm trưởng chuyên môn kiểm tra GV từ khâu chuẩn bị bài dạy tích hợp, thiết bị, đồ dùng dạy học; tổ chức dạy học nhằm đạt được mục tiêu DHTH đã xác định”, có ĐTB là 2,52 điểm (xếp thứ 6) và mục tiêu “Chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn thực hiện sinh hoạt chuyên môn thường xuyên, định kì theo nghiên cứu bài học tích hợp liên môn, nội môn để bồi dưỡng GV nhằm nâng cao chất lượng DHTH ở các trường THCS” có ĐTB là 2,52 điểm (xếp thứ 7). Những hạn chế, thiếu sót trong quản lý thực hiện mục tiêu DHTH ở các trường THCS quận

Hà Đông, TP. Hà Nội đặt ra cho CBQL các cấp của ngành GD&ĐT quận Hà Đông và CBQL các trường THCS cần nghiên cứu tìm hiểu, làm rõ những thiếu sót, hạn chế và nguyên nhân hạn chế để từ đó đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động DHTH ở các trường THCS quận Hà Đông đạt hiệu quả tốt nhất.

3.2.2. Thực trạng quản lý thực hiện nội dung hoạt động dạy học tích hợp ở các trường trung học cơ sở

Bảng 2. Đánh giá của CBQL và GV về quản lý thực hiện nội dung DHTH ở các trường THCS quận Hà Đông

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện								ĐTB	Thứ bậc
		Tốt		Khá		Bình thường		Chưa tốt			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Chỉ đạo các tổ/ nhóm thực hiện chương trình dạy học môn khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, môn nghệ thuật theo hướng tích hợp	32	14,5	93	42,3	79	35,9	16	7,3	2,64	1
2	Chỉ đạo tổ/nhóm trưởng xây dựng kế hoạch tích hợp ở các môn học theo hướng phát triển năng lực học sinh	24	10,9	89	40,5	93	42,3	14	6,4	2,56	4
3	Chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn triển khai thực hiện kế hoạch DHTH thảo luận các nội dung, cách thức tổ chức DHTH các nội dung tích hợp nhằm đạt được mục tiêu đề ra	27	12,3	90	40,9	91	41,4	12	5,5	2,60	2
4	Thực hiện xếp thời khoá biểu khoa học, phù hợp với việc tổ chức thực hiện kế hoạch DHTH của các môn học	21	9,5	93	42,3	90	40,9	16	7,3	2,54	5
5	Hiệu trưởng xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra việc thực hiện nội dung DHTH theo hướng phát triển năng lực học sinh thông qua kiểm hồ sơ giáo viên, hồ sơ của tổ/nhóm chuyên môn, dự giờ giáo viên, kiểm tra đột xuất, dự sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn	26	11,8	89	40,5	91	41,4	14	6,4	2,58	3
6	Chỉ đạo các tổ/nhóm trưởng chuyên môn kiểm tra, giám sát giáo viên thực hiện nội dung DHTH	24	10,9	88	40,0	91	41,4	17	7,7	2,54	5
7	Hiệu trưởng thu thập thông tin phản hồi, phân tích, điều chỉnh kịp thời những hạn chế, thiếu sót (nếu có) của giáo viên khi thực hiện chương trình, nội dung DHTH	21	9,5	91	41,4	90	40,9	18	8,2	2,52	6
ĐTB										2,58	

Kết quả khảo sát về việc quản lý thực hiện nội dung DHTH ở bảng 2 cho thấy: hầu hết CBQL và GV đánh giá việc quản lý thực hiện nội dung DHTH được thực hiện ở mức khá với ĐTB là 2,58 điểm. Cụ thể: Với việc quản lý thực hiện chương trình, nội dung dạy học thông qua “Chỉ đạo các tổ/ nhóm thực hiện chương trình dạy học môn khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, môn nghệ thuật theo hướng DHTH” có ĐTB là 2,64 điểm (xếp thứ 1). Tuy nhiên, trong quản lý thực hiện chương trình, nội dung DHTH ở một số công việc cụ thể chưa được quan tâm đúng mức nên kết quả đánh giá thông qua khảo sát không cao, như “Thực hiện xếp thời khoá biểu khoa học, phù hợp với việc tổ chức thực hiện kế hoạch DHTH của các môn học” và “Chỉ đạo các tổ/nhóm trưởng chuyên môn kiểm tra, giám sát GV thực hiện nội dung DHTH ở các trường THCS”, chỉ được CBQL đánh giá ĐTB là 2,54 điểm (xếp thứ 5). Bên cạnh đó, việc “Hiệu trưởng thu thập thông tin phản hồi, phân tích, điều chỉnh kịp thời những hạn chế, thiếu sót (nếu có) của GV khi thực hiện chương trình, nội dung DHTH”, cũng chỉ nhận được 16,0% CBQL đánh giá việc thực hiện ở mức “Tốt”, 32,0% CBQL đánh giá việc thực hiện ở mức độ “Tương đối tốt” và 12,0% CBQL đánh giá là “Chưa tốt”, ĐTB là 2,52 điểm (xếp thứ 6). Từ kết quả khảo sát đã cho thấy những hạn chế, thiếu sót trong quản lý thực hiện chương trình, nội dung DHTH của CBQL ở các trường THCS quận Hà Đông, TP. Hà Nội, cần được nghiên cứu làm rõ những gì đã đạt được, những thiếu sót hạn chế để từ đó tìm các biện pháp quản lý chương trình, nội dung DHTH ở các trường THCS quận Hà Đông đạt được hiệu quả thiết thực, góp phần vào đổi mới giáo dục hiện nay.

3.2.3. Thực trạng quản lý đổi mới phương pháp, hình thức dạy học tích hợp ở các trường trung học cơ sở

Bảng 3. Đánh giá của CBQL và GV về quản lý đổi mới phương pháp, hình thức DHTH ở các trường THCS quận Hà Đông

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện								ĐTB	Thứ bậc
		Tốt		Khá		Bình thường		Chưa tốt			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Hiệu trưởng tổ chức hội thảo, sinh hoạt chuyên đề về nâng cao năng lực sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kỹ thuật DHTH	32	14,5	89	40,5	86	39,1	13	5,9	2,64	2
2	Tổ chức khai thác hiệu quả phương tiện dạy học (dụng cụ thí nghiệm, đồ dùng dạy học, phiếu học tập...), công nghệ thông tin và truyền thông, internet trong dạy tích hợp	26	11,8	92	41,8	90	40,9	12	5,5	2,60	4
3	Chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học về DHTH để xây dựng nội dung, phương pháp DHTH trong từng môn học	25	11,4	89	40,5	91	41,4	15	6,8	2,56	6
4	Quản triệt giáo viên tích cực sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học có ưu thế DHTH phát triển năng lực học sinh phù hợp từng bài/nội dung tích hợp	25	11,4	89	40,5	95	43,2	11	5,0	2,58	5
5	Tạo điều kiện để CBQL, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng về phương pháp, kĩ thuật DHTH	36	16,4	87	39,5	84	38,2	13	5,9	2,66	1
6	Chỉ đạo ban kiểm tra nội bộ tổ chức kiểm tra chuyên đề, toàn diện hoặc đột xuất việc thực hiện DHTH ở các môn học theo hướng phát triển năng lực học sinh của giáo viên các môn học	25	11,4	85	38,6	94	42,7	16	7,3	2,54	7
7	Tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện dạy học để CBQL, giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức DHTH	29	13,2	91	41,4	87	39,5	13	5,9	2,62	3
8	Có biện pháp khuyến khích, tạo động lực để CBQL, giáo viên môn tích cực, chủ động, tự giác thực hiện hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát triển năng lực học sinh	21	9,5	88	40,0	96	43,6	15	6,8	2,52	8
ĐTB		2,59									

Kết quả khảo sát về việc chỉ đạo đổi mới phương pháp, hình thức DHTH ở bảng 3 đã nhận được ý kiến đánh giá của CBQL với ĐTB là 2,59 điểm (mức Khá). Cụ thể: Với việc chỉ đạo đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học thông qua “Tạo điều kiện để CBQL, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng về phương pháp, kỹ thuật DHTH” đã nhận được ý kiến đánh giá của CBQL, GV với ĐTB là 2,66 điểm (xếp thứ 1); với việc chỉ đạo đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học thông qua việc “Hiệu trưởng tổ chức hội thảo, sinh hoạt chuyên đề về nâng cao năng lực sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kỹ thuật DHTH” đã nhận được ý kiến đánh giá của CBQL, GV với ĐTB là 2,64 điểm (xếp thứ 2). Tuy nhiên, trong chỉ đạo đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức DHTH ở một số công việc cụ thể chưa được triển khai thực hiện triệt để nên kết quả khảo sát không nhận được kết quả đánh giá cao của CBQL, như việc “Chỉ đạo ban kiểm tra nội bộ tổ chức kiểm tra chuyên đề, toàn diện hoặc đột xuất việc thực hiện DHTH ở các môn học theo hướng phát triển năng lực HS của giáo viên các môn học” có ĐTB là 2,54 điểm (xếp thứ 7) và nội dung “Có biện pháp khuyến khích, tạo động lực để CBQL, giáo viên môn tích cực, chủ động, tự giác thực hiện hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát triển năng lực HS”, có ĐTB là 2,52 điểm (xếp thứ 8). Từ

kết quả khảo sát đã cho thấy những hạn chế, thiếu sót trong chỉ đạo đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức DHTH của CBQL ở các trường THCS quận Hà Đông, TP. Hà Nội, điều này cho thấy cần được nghiên cứu làm rõ những gì đã đạt được, những thiếu sót hạn chế để từ đó tìm các biện pháp chỉ đạo đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức DHTH ở các trường THCS quận Hà Đông đạt được hiệu quả thiết thực.

3.2.4. Thực trạng quản lý kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học tích hợp ở các trường trung học cơ sở

Bảng 4. Đánh giá của CBQL và GV về quản lý kiểm tra, đánh giá DHTH ở các trường THCS quận Hà Đông

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện								ĐTB	Thứ bậc
		Tốt		Khá		Bình thường		Chưa tốt			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Hiệu trưởng tổ chức xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả DHTH các môn học thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch chung ngay từ đầu năm học	39	17,7	82	37,3	89	40,5	10	4,5	2,68	2
2	Hiệu trưởng triển khai, hướng dẫn giáo viên thực hiện Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh theo đúng Thông tư của Bộ GD&ĐT (hiện hành)	42	19,1	81	36,8	86	39,1	11	5,0	2,70	1
3	Quản triệt giáo viên các môn học nhận xét, đánh giá học sinh và học sinh đánh giá lẫn nhau theo quy định	33	15,0	82	37,3	90	40,9	15	6,8	2,60	4
4	Chỉ đạo tổ/nhóm trưởng, giáo viên triển khai thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra định kỳ theo ma trận, đặc tả; đề kiểm tra có đáp án, hướng dẫn chấm	37	16,8	82	37,2	91	41,4	10	4,5	2,66	3
5	Chỉ đạo giáo viên các môn học Thực hiện đa dạng các hình thức đánh giá học sinh, đánh giá thường xuyên, nhận xét, sửa lỗi cho học sinh, thực hiện bài kiểm tra	28	12,7	73	33,2	101	45,9	18	8,2	2,50	9
6	Chỉ đạo giáo viên thực hiện trả bài kiểm tra, cập nhật điểm trên sổ điểm điện tử đúng tiến độ	34	15,5	78	35,5	90	40,9	18	8,2	2,58	5
7	Hiệu trưởng định kỳ kiểm tra, đánh giá giáo viên thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh	25	11,4	83	37,7	93	42,3	19	8,6	2,52	8
8	Hiệu trưởng tổ chức để giáo viên tự đánh giá kết quả DHTH của người dạy và người học	36	16,4	72	32,7	92	41,8	20	9,1	2,56	6
9	Hiệu trưởng tổ chức đánh giá chất lượng, hiệu quả DHTH của giáo viên các môn học	27	12,3	83	37,7	91	41,4	19	8,6	2,54	7
ĐTB										2,59	

Kết quả khảo sát về quản lý đánh giá kết quả DHTH ở bảng 4 đã nhận được ý kiến đánh giá của CBQL với ĐTB là 2,59 điểm (mức Khá). Cụ thể: Với việc quản lý đánh giá kết quả DHTH của GV thông qua “*Hiệu trưởng triển khai, hướng dẫn GV thực hiện Quy chế đánh giá, xếp loại HS theo đúng Thông tư của Bộ GD&ĐT (hiện hành)*” đã nhận được ý kiến đánh giá của CBQL, GV với ĐTB là 2,70 điểm (xếp thứ 1); với nội dung quản lý của “*Hiệu trưởng tổ chức xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả DHTH các môn học thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch chung ngay từ đầu năm học*” có ĐTB là 2,68 điểm (xếp thứ 2). Tuy nhiên, trong quản lý đánh giá kết quả DHTH ở các trường THCS quận Hà Đông, TP. Hà Nội vẫn còn những nội dung quản lý đánh giá kết quả dạy học chưa được xem trọng, trong đó có thể kể đến “*Hiệu trưởng định kỳ kiểm tra, đánh giá GV thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS*” ĐTB là 2,52 điểm (xếp thứ 8); nội dung “*Chỉ đạo GV các môn học Thực hiện đa dạng các hình thức đánh giá HS, đánh giá thường xuyên, nhận xét, sửa lỗi cho HS, thực hiện bài kiểm tra*” ĐTB là 2,50 điểm (xếp thứ 9). Thực tế khảo sát và thực tế triển khai công tác này trong thực tiễn hoàn toàn phù hợp khi việc đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm khẳng định được tính hiệu quả trong dạy và học chưa được quan tâm đúng mực. Các hình thức kiểm tra, đánh giá vẫn chủ yếu được sử dụng theo hình thức dạy học truyền thống trước đó nên chưa đáp ứng được mục tiêu của DHTH. Khảo sát đã phản ánh những hạn chế, thiếu sót trong quản lý đánh giá kết quả DHTH của GV ở các trường THCS quận Hà Đông, TP. Hà Nội, đặt ra cho CBQL nhà trường phải thực

sự quan tâm nghiên cứu làm rõ những thiếu sót hạn chế để từ đó tìm các biện pháp quản lý hiệu quả việc đánh giá kết quả DHTH của GV ở các trường THCS quận Hà Đông theo hướng phát triển năng lực HS đi vào nền nếp và đạt được hiệu quả thiết thực.

3.2.5. Thực trạng quản lý kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học tích hợp ở các trường trung học cơ sở

Bảng 5. Đánh giá của CBQL và GV về quản lý kiểm tra, đánh giá DHTH ở các trường THCS quận Hà Đông

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện								ĐTB	Thứ bậc
		Tốt		Khá		Bình thường		Chưa tốt			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Hiệu trưởng tổ chức xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả DHTH các môn học thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch chung ngay từ đầu năm học	39	17,7	82	37,3	89	40,5	10	4,5	2,68	2
2	Hiệu trưởng triển khai, hướng dẫn giáo viên thực hiện Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh theo đúng Thông tư của Bộ GD&ĐT (hiện hành)	42	19,1	81	36,8	86	39,1	11	5,0	2,70	1
3	Quản triệt giáo viên các môn học nhận xét, đánh giá học sinh và học sinh đánh giá lẫn nhau theo quy định	33	15,0	82	37,3	90	40,9	15	6,8	2,60	4
4	Chỉ đạo tổ/nhóm trưởng, giáo viên triển khai thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra định kỳ theo ma trận, đặc tả; đề kiểm tra có đáp án, hướng dẫn chấm	37	16,8	82	37,2	91	41,4	10	4,5	2,66	3
5	Chỉ đạo giáo viên các môn học Thực hiện đa dạng các hình thức đánh giá học sinh, đánh giá thường xuyên, nhận xét, sửa lỗi cho học sinh, thực hiện bài kiểm tra	28	12,7	73	33,2	101	45,9	18	8,2	2,50	9
6	Chỉ đạo giáo viên thực hiện trả bài kiểm tra, cập nhật điểm trên sổ điểm điện tử đúng tiến độ	34	15,5	78	35,5	90	40,9	18	8,2	2,58	5
7	Hiệu trưởng định kỳ kiểm tra, đánh giá giáo viên thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh	25	11,4	83	37,7	93	42,3	19	8,6	2,52	8
8	Hiệu trưởng tổ chức để giáo viên tự đánh giá kết quả DHTH của người dạy và người học	36	16,4	72	32,7	92	41,8	20	9,1	2,56	6
9	Hiệu trưởng tổ chức đánh giá chất lượng, hiệu quả DHTH của giáo viên các môn học	27	12,3	83	37,7	91	41,4	19	8,6	2,54	7
ĐTB										2,59	

Kết quả khảo sát về quản lý đánh giá kết quả DHTH ở bảng 5, đã nhận được ý kiến đánh giá của CBQL với ĐTB là 2,59 điểm (mức Khá). Cụ thể: Với việc quản lý đánh giá kết quả DHTH của GV thông qua “Hiệu trưởng triển khai, hướng dẫn GV thực hiện Quy chế đánh giá, xếp loại HS theo đúng Thông tư của Bộ GD&ĐT (hiện hành)” đã nhận được ý kiến đánh giá của CBQL, GV với ĐTB là 2,70 điểm (xếp thứ 1); với nội dung quản lý của “Hiệu trưởng tổ chức xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả DHTH các môn học thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch chung ngay từ đầu năm học” có ĐTB là 2,68 điểm (xếp thứ 2). Phòng văn cô H.N.L (Trường THCS P.L), cho biết: “Việc áp dụng Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018, trong đó có các hoạt động DHTH đã làm thay đổi rất nhiều trong hoạt động dạy và học cũng như hoạt động kiểm tra, đánh giá trong các Nhà trường. Chính vì vậy, việc nghiên cứu rất sâu các văn bản quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan quản lý giáo dục trên địa bàn là điều kiện tiên quyết để các Nhà trường có thể đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá trong DHTH cũng như có thể đưa vào kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp và hiệu quả là định hướng để các giáo viên có thể triển khai công tác này khi được giao nhiệm vụ DHTH”. Tuy nhiên, trong quản lý đánh giá kết quả DHTH ở các trường THCS quận Hà Đông, TP. Hà Nội vẫn còn những nội dung quản lý chưa được xem trọng, trong đó có thể kể đến “Hiệu trưởng định kỳ kiểm tra, đánh giá GV thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS” với ĐTB là 2,52 điểm (xếp thứ 8); nội dung “Chỉ đạo GV các môn học Thực hiện đa dạng các hình thức đánh giá HS, đánh giá thường

xuyên, nhận xét, sửa lỗi cho HS, thực hiện bài kiểm tra” với ĐTB là 2,50 điểm (xếp thứ 9). Thực tế khảo sát và thực tế triển khai công tác này trong thực tiễn hoàn toàn phù hợp khi việc đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm khẳng định được tính hiệu quả trong dạy và học chưa được quan tâm đúng mức. Các hình thức kiểm tra, đánh giá vẫn chủ yếu được sử dụng theo hình thức dạy học truyền thống trước đó nên chưa đáp ứng được mục tiêu của DHTH. Khảo sát đã phản ánh những hạn chế, thiếu sót trong quản lý đánh giá kết quả DHTH của GV ở các trường THCS quận Hà Đông, TP. Hà Nội, đặt ra cho CBQL nhà trường phải thực sự quan tâm nghiên cứu làm rõ những thiếu sót hạn chế để từ đó tìm các biện pháp quản lý hiệu quả việc đánh giá kết quả DHTH của GV ở các trường THCS quận Hà Đông theo hướng phát triển năng lực HS đi vào nền nếp và đạt được hiệu quả thiết thực.

3.2.6. Thực trạng quản lý về các điều kiện hỗ trợ hoạt động dạy học tích hợp ở các trường trung học cơ sở

Bảng 6. Đánh giá của CBQL và GV về quản lý các điều kiện hỗ trợ DHTH ở các trường THCS quận Hà Đông

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện								ĐTB	Thứ bậc
		Tốt		Khá		Bình thường		Chưa tốt			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Xây dựng kế hoạch sử dụng CSVC, thiết bị thí nghiệm, phòng học bộ môn	35	15,9	88	40,0	84	38,2	13	5,9	2,66	3
2	Xây dựng kế hoạch huy động, mua sắm, trang bị, sửa chữa CSVC, thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện DHTH phát triển năng lực học sinh	35	15,9	112	50,9	64	29,1	9	4,1	2,78	1
3	Chỉ đạo việc khai thác, sử dụng hiệu quả thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học, phòng học bộ môn vào việc DHTH	36	16,4	75	34,1	85	38,6	24	10,9	2,56	5
4	Kiểm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng phòng học bộ môn, thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học trong DHTH	35	15,9	102	46,4	74	33,6	9	4,1	2,74	2
5	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn sử dụng thiết bị công nghệ, thí nghiệm, đồ dùng dạy học cho giáo viên	27	12,3	90	40,9	91	41,4	12	5,5	2,60	4
6	Chỉ đạo hoạt động thiết lập và ứng dụng các tiện ích của công nghệ thông tin và truyền thông trong DHTH	27	12,3	83	37,7	91	41,4	19	8,6	2,54	6
ĐTB										2,65	

Kết quả khảo sát về chỉ đạo sử dụng CSVC, thiết bị DHTH ở bảng 6 đã nhận được ý kiến đánh giá của CBQL với ĐTB là 2,65 điểm (mức Khá). Cụ thể: Với việc chỉ đạo GV sử dụng CSVC, thiết bị DHTH được đánh giá cao nhất ở nội dung “*Xây dựng kế hoạch huy động, mua sắm, trang bị, sửa chữa CSVC, thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện DHTH phát triển năng lực HS*” đã nhận được ý kiến đánh giá của CBQL, GV với ĐTB là 2,78 điểm (xếp thứ 1); với nội dung chỉ đạo “*Kiểm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng phòng học bộ môn, thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học trong DHTH*” có ĐTB là 2,74 điểm (xếp thứ 2). Đề tài thực hiện phỏng vấn cô L.T.N (Trường THCS B.G), cho biết: “*Thực tế hiện nay việc thực hiện đầu tư CSVC theo kế hoạch chủ yếu được rút từ NSNN. Bên cạnh nguồn lực từ ngân sách Nhà nước, nhiều năm qua Nhà trường cũng không ngừng huy động các nguồn lực, nguồn vốn trong cộng đồng dân cư, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế và nhà đầu tư dưới nhiều hình thức góp phần giải quyết khó khăn trong đầu tư CSVC cho Nhà trường*”. Tuy nhiên, trong chỉ đạo việc sử dụng CSVC, thiết bị dạy học vẫn còn tồn tại những hạn chế, thiếu sót nhất định, trong đó có thể kể đến việc “*Chỉ đạo việc khai thác, sử dụng hiệu quả thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học, phòng học bộ môn vào việc DHTH*” ĐTB là 2,56 điểm (xếp thứ 5); nội dung “*Chỉ đạo hoạt động thiết lập và ứng dụng các tiện ích của công nghệ thông tin và truyền thông trong DHTH*” ĐTB là 2,54 điểm (xếp thứ 6). Từ kết quả điều tra, khảo sát về các nội dung chỉ đạo sử dụng CSVC, thiết bị DHTH của GV ở các trường THCS quận Hà Đông, TP. Hà Nội, đặt ra cho CBQL nhà trường và tổ trưởng TCM phải thực sự quan tâm nghiên cứu làm rõ những kết quả đã đạt được và những hạn chế, thiếu sót trong chỉ đạo sử dụng CSVC, thiết bị dạy học để từ đó tìm các biện pháp quản lý, chỉ đạo kịp thời việc sử dụng CSVC, thiết bị dạy học một cách có hiệu quả nhất để bảo đảm cho việc DHTH của GV ở các trường THCS quận Hà Đông theo hướng phát triển năng lực HS đi vào nền nếp và đạt được kết quả thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục bậc THCS của quận Hà Đông, TP. Hà Nội

3.2.7. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý hoạt động dạy học tích hợp ở các trường trung học cơ sở quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bảng 7. Đánh giá của CBQL và GV và giáo viên về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến quản lý hoạt động DHTH ở các trường THCS quận Hà Đông

TT	Nội dung	Mức độ ảnh hưởng								ĐTB	Thứ bậc
		Rất ảnh hưởng		Ảnh hưởng		Ít ảnh hưởng		Không ảnh hưởng			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Phẩm chất và năng lực của Hiệu trưởng	53	24,1	115	52,3	52	23,6	0	0	3,00	2
2	Năng lực DHTH của đội ngũ giáo viên	57	25,9	112	50,9	51	23,2	0	0	3,02	1
3	CSVC, thiết bị dạy học, học liệu các môn học	57	25,9	88	40,0	71	32,3	4	1,8	2,90	4
4	Yếu tố cá nhân học sinh (các yếu tố bẩm sinh-di truyền, hoàn cảnh sống, ý thức tự học tập và rèn luyện của học sinh...)	55	25,0	107	48,6	52	23,6	5	2,7	2,96	3
5	Điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương	52	23,6	93	42,3	71	32,3	4	1,8	2,88	5
ĐTB		2.95									

Kết quả nghiên cứu về yếu tố khách quan, chủ quan ảnh hưởng đến quản lý hoạt động DHTH ở các trường THCS theo hướng phát triển năng lực HS ở bảng 7 cho thấy: các yếu tố đều ảnh hưởng lớn đến quản lý hoạt động DHTH ở các trường THCS theo hướng phát triển năng lực HS, với ĐTB dao động từ 2,88 đến 3,02 điểm. Cụ thể mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố như sau: Yếu tố “*Năng lực DHTH của đội ngũ GV*”, có 26,0% CBQL đánh giá ở mức “Rất ảnh hưởng”, 54,0% CBQL đánh giá là “Ảnh hưởng” và có 4,0% CBQL đánh giá là “Không ảnh hưởng”, ĐTB là 3,02 (xếp thứ 1); với yếu tố ảnh hưởng từ “*Phẩm chất và năng lực của Hiệu trưởng*”, cũng có 28,0% CBQL đánh giá ở mức “Rất ảnh hưởng”, 54,0% CBQL đánh giá là “Ảnh hưởng” và có 6,0% CBQL đánh giá là “Không ảnh hưởng”, ĐTB là 3,0 (xếp thứ 2); còn “*Yếu tố cá nhân HS (các yếu tố bẩm sinh - di truyền, hoàn cảnh sống, ý thức tự học tập và rèn luyện của học sinh,...)*” cũng có 32,0% CBQL đánh giá ở mức “Rất ảnh hưởng”, 40,0% CBQL đánh giá là “Ảnh hưởng” và có 8,0% CBQL đánh giá là “Không ảnh hưởng”, ĐTB là 2,96 (xếp thứ 3). Bên cạnh đó, các yếu tố như “*CSVC, thiết bị dạy học, học liệu các môn học*”, có 28,0% CBQL đánh giá ở mức “Rất ảnh hưởng”, 42,0% CBQL đánh giá là “Ảnh hưởng” và có 8,0% CBQL đánh giá là “Không ảnh hưởng”, ĐTB là 2,90 (xếp thứ 4); yếu tố “*Điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương*”, có 20,0% CBQL đánh giá ở mức “Rất ảnh hưởng”, 48,0% CBQL đánh giá là “Ảnh hưởng” và có 8,0% CBQL đánh giá là “Không ảnh hưởng” (xếp thứ 5).

Như vậy, quản lý hoạt động DHTH ở các trường THCS chịu sự tác động, ảnh hưởng từ các yếu tố khách quan và chủ quan với cả những ảnh hưởng thuận lợi và những ảnh hưởng gây ra khó khăn cho quản lý. Do đó, nghiên cứu, nắm chắc các tác động khách quan và chủ quan để phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế của các yếu tố đến quản lý hoạt động DHTH ở các trường THCS quận Hà Đông, TP. Hà Nội là rất cần thiết. Đây là nội dung mà CBQL nhà trường THCS quận Hà Đông cần quan tâm để xây dựng các biện pháp quản lý hoạt động DHTH cho sát đúng với những tác động và thực tiễn ở các trường THCS quận Hà Đông, TP. Hà Nội hiện nay.

4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã được thực hiện một cách có hệ thống, đánh giá tương đối đầy đủ về thực trạng quản lý hoạt động DHTH ở các trường THCS quận Hà Đông, TP. Hà Nội thông qua thu thập dữ liệu bằng phiếu khảo sát ý kiến đối với CBQL, giáo viên về các vấn đề có liên quan. Số liệu được xử lý bằng phương pháp thống kê toán học, kết quả thu được là khách quan và đáng tin cậy. Kết quả nghiên cứu cho thấy, công tác quản lý hoạt động DHTH ở các trường THCS quận Hà Đông, TP. Hà Nội đạt ở mức khá, bên cạnh đó vẫn còn những hạn chế, thiếu sót cần khắc phục như công tác lập kế hoạch, quá trình thực hiện quản lý đổi mới phương pháp, hình thức dạy học..., có nhiều nguyên nhân ảnh hưởng đến quản lý hoạt động này, trong đó đáng chú ý là yếu tố phẩm chất và năng lực của Hiệu trưởng và năng lực DHTH của đội ngũ giáo viên. Dựa trên kết quả khảo sát, phân tích đánh giá thực trạng quản lý hoạt động DHTH ở các trường THCS quận Hà Đông, TP. Hà Nội, tác giả đã đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động DHTH ở các trường THCS

quận Hà Đông, TP. Hà Nội, cụ thể: Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về tầm quan trọng của hoạt động DHTH; Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch DHTH theo hướng phát triển năng lực học sinh; Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giáo viên về các phương pháp và hình thức dạy học tích hợp theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở các trường trung học cơ sở; Tham mưu cho Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, Ủy ban nhân phường trong việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học và công nghệ vào hoạt động DHTH; Chỉ đạo đổi mới kiểm tra, đánh giá hoạt động DHTH ở trường trung học cơ sở theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Các biện pháp trên phải được tiến hành song song, kịp thời để đạt được hiệu quả quản lý DHTH như mong muốn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*. Hà Nội.
- Nguyễn, Q. C., & Nguyễn, T. M. L. (2005). *Lý luận đại cương về quản lý*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Trần, K. (2008). *Khoa học quản lý giáo dục: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. NXB Giáo dục.

The current state of managing integrated teaching activities in secondary schools in Ha Dong district, Hanoi city

Dau Minh Long¹, Nguyen Thi Hai Hang²

¹University of Education, Hue University

²Yen Nghia Lower Secondary School, Ha Dong District, Hanoi City

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 07 November 2024

Received in revised form: 19 December 2024

Accepted: 20 December 2024

Published: 20 December 2025

Keywords:

Integrated teaching;

Integrated teaching management;

Secondary school.

Corresponding author:

Nguyen Thi Hai Hang

E-mail address:

haihang2006@gmail.com

ABSTRACT

This study was conducted to assess the current status of integrated teaching management at secondary schools in Ha Dong district, Hanoi city. The study surveyed 5 experts from the Department of Education and Training, 45 managers (Principals, vice principals, heads of professional groups) and 170 teachers at 10 secondary schools in Ha Dong district, Hanoi city. The survey results showed that most managers and teachers rated the level of implementation of this activity management at a fair level. In addition, there are still limitations and shortcomings that need to be overcome, there are many factors affecting the management of this activity, notably the quality and capacity of the Principal and the teaching capacity of the teaching staff. The research results are an important practical basis for proposing measures to improve the effectiveness of integrated teaching management at secondary schools in Ha Dong district, Hanoi city.